ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH, THƯƠNG MẠI KHI MỞ THỦ TỤC PHÁ SẢN

NGUYỄN THÀNH MINH CHÁNH*

Bài viết phân tích việc đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại khi mở thủ tục phá sản trên cơ sở đối chiếu Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) với Luật Phục hồi, phá sản năm 2025. Kết quả nghiên cứu cho thấy, bất cập chủ yếu liên quan đến cơ chế tiếp tục giải quyết vụ án khi hồ sơ được chuyển trả sau khi thủ tục phá sản bị đình chỉ. Bài viết đề xuất bổ sung cơ chế tiếp tục giải quyết vụ án, bảo toàn kết quả tố tụng hợp pháp và hướng dẫn phối hợp giữa các Tòa án nhằm bảo vệ quyền tiếp cận công lý; đồng thời, bảo đảm mục tiêu xử lý tập trung nghĩa vụ, tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã.

Từ khóa: *Đình chỉ giải quyết vụ án; vụ án kinh doanh, thương mại; thủ tục phá sản; tiếp tục giải quyết vụ án.*

This article analyzes the discontinuation of business and commercial case proceedings when bankruptcy proceedings commence by comparing the 2015 Civil Procedure Code (amended and supplemented in 2025) with the 2025 Law on Rehabilitation and Bankruptcy. The research findings indicate that the main shortcoming is the resumption mechanism of case proceedings when case files are returned after bankruptcy proceedings terminate. The article proposes establishing a mechanism to resume case proceedings, preserve the results of lawful procedural activities, and provide guidance on coordination among courts to protect the right of access to justice while ensuring the objective of centralized handling of the obligations and assets of enterprises and cooperatives.

Keywords: *Discontinuation of case proceedings; business and commercial cases; bankruptcy proceedings; resumption of case proceedings.*

NGÀY NHẬN: 27/7/2026 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 02/11/2026 NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 18/11/2026

Email: ntmchanh2304@sdh.tvu.edu.vn

DOI: https://doi.org/10.59394/qlnn.372.2026.1708

1. Đặt vấn đề

Theo điểm d khoản 1 Điều 217 *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án khi đã có quyết định mở thủ tục phá sản đối với doanh nghiệp, hợp tác xã là một bên đương sự và việc giải quyết vụ án liên quan đến nghĩa vụ, tài sản của chủ thể đó (Quốc hội, 2015, 2025). Gắn với trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Tòa án đang tiến hành thủ tục phá sản theo điểm a khoản 2 Điều 59 *Luật Phục hồi, phá sản* năm 2025, quy định này nhằm

* *NCS của Trường Đại học Trà Vinh*

chuyển việc giải quyết tranh chấp từ vụ án riêng lẻ sang thủ tục xử lý tập trung nhằm hạn chế phán quyết chồng chéo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ nợ (Quốc hội, 2025).

Tuy nhiên, đình chỉ giải quyết vụ án không đồng nghĩa với việc tranh chấp đã được giải quyết về nội dung. Trường hợp thủ tục phá sản bị đình chỉ mà tranh chấp chưa được giải quyết xong, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 64 *Luật Phục hồi, phá sản* năm 2025 cho phép các bên lựa chọn phương thức giải quyết; nếu không thống nhất, hồ sơ được chuyển trả cho Tòa án, Trọng tài đã ra quyết định đình chỉ để xem xét, giải quyết theo pháp luật (Quốc hội, 2025); mặc dù Điều 10 Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐTP ngày 17/4/2026 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã hướng dẫn việc xử lý tranh chấp được chuyển đến Tòa án giải quyết phá sản, thủ tục tiếp tục giải quyết vụ án sau khi hồ sơ được chuyển trả vẫn cần được làm rõ trong mối quan hệ với Điều 216 *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), vốn trực tiếp điều chỉnh trường hợp tiếp tục giải quyết sau tạm đình chỉ (Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, 2026; Quốc hội, 2015; Quốc hội, 2025). Trên cơ sở đó, bài viết tập trung phân tích những bất cập trong quy định và thực tiễn áp dụng, từ đó đề xuất hoàn thiện cơ chế tiếp nhận hồ sơ chuyển trả, tiếp tục giải quyết vụ án và kế thừa kết quả tố tụng đã thực hiện nhằm bảo đảm tính liên tục trong bảo vệ quyền của đương sự và sự thống nhất giữa pháp luật tố tụng dân sự với pháp luật về phục hồi, phá sản.

2. Cơ sở lý luận về đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại khi mở thủ tục phá sản

Đình chỉ giải quyết vụ án là việc Tòa án kết thúc quá trình giải quyết vụ án đã thụ lý khi có căn cứ luật định, không phải là phán quyết giải quyết nội dung tranh chấp (Nguyễn Thị Thúy Hằng & Nguyễn Lương Sỹ, 2024). Căn cứ Điều 217 và Điều 218 *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), hậu quả đình chỉ phải được xác định theo từng trường hợp, đặc biệt đối với vụ án liên quan đến thủ tục phá sản, chế định này được xem xét trên ba phương diện:

(1) Bảo đảm tính hợp pháp của việc đình chỉ và quyền tố tụng của đương sự. Việc đình chỉ giải quyết vụ án chỉ được thực hiện khi có đầy đủ căn cứ pháp luật, bởi quyết định này trực tiếp ảnh hưởng đến khả năng tiếp tục yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự. Theo điểm d khoản 1 Điều 217 *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), đình chỉ do mở thủ tục phá sản đòi hỏi cần ba điều kiện: đã có quyết định mở thủ tục phá sản; doanh nghiệp, hợp tác xã bị mở thủ tục phá sản là một bên đương sự; việc giải quyết vụ án liên quan đến nghĩa vụ, tài sản của chủ thể đó. Do vậy, tình trạng ngừng hoạt động, mất khả năng thanh toán hoặc việc nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản chưa đủ để làm phát sinh căn cứ đình chỉ này.

Bên cạnh đó, việc áp dụng căn cứ đình chỉ phải gắn với bảo đảm quyền tố tụng của các bên. Điều 5 *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) ghi nhận quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự; tuy nhiên, việc nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện phải được xem xét đồng thời với yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập còn lại theo khoản 2 Điều 217 *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Trong trường hợp mở thủ tục phá sản, căn cứ đình chỉ xuất phát từ yêu cầu luật định về xử lý tập trung nghĩa vụ, tài sản, không phụ thuộc vào ý chí rút yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, bảo đảm quyền tố tụng ở đây còn bao gồm việc giúp đương sự nhận biết cơ chế tiếp tục xử lý yêu cầu sau khi vụ án bị đình chỉ.

(2) Bảo đảm tính kinh tế và hiệu quả của hoạt động tố tụng thông qua việc xử lý tập trung tranh chấp tài sản. Cơ chế đình chỉ gắn

với chuyển hồ sơ theo điểm a khoản 2 Điều 59 *Luật Phục hồi, phá sản* năm 2025 nhằm tập trung giải quyết các tranh chấp liên quan đến nghĩa vụ, tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã trong thủ tục phá sản. Cách thức này góp phần hạn chế việc giải quyết trùng lặp, giảm nguy cơ ban hành các quyết định thiếu thống nhất và đặt lợi ích của từng chủ nợ trong quan hệ với các chủ nợ khác.

Để đạt được hiệu quả đó, Tòa án cần xác định đúng phạm vi tranh chấp cần chuyển giao, trên cơ sở xem xét đầy đủ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập và mối liên hệ của từng yêu cầu với nghĩa vụ, tài sản của chủ thể bị mở thủ tục phá sản. Đối với vụ án có nghĩa vụ bảo lãnh hoặc tài sản bảo đảm của người thứ ba, việc xem xét tách yêu cầu phải đáp ứng Điều 42 *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), tránh chia cắt những vấn đề cần được giải quyết thống nhất. Đồng thời, cần phân biệt việc tạm đình chỉ sau khi nhận thông báo thụ lý đơn yêu cầu áp dụng thủ tục phá sản theo Điều 40 với đình chỉ và chuyển hồ sơ khi mở thủ tục phá sản theo Điều 59 *Luật Phục hồi, phá sản* năm 2025.

(3) Bảo đảm sự phối hợp giữa các thủ tục và tính liên tục trong bảo vệ quyền của đương sự. Đình chỉ giải quyết vụ án do mở thủ tục phá sản làm kết thúc quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án đang thụ lý để chuyển tranh chấp sang cơ chế xử lý theo pháp luật phá sản. Mặc dù vụ án bị xóa tên trong sổ thụ lý theo khoản 3 Điều 217 *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) nhưng quyền và yêu cầu của đương sự vẫn phải được xử lý theo thủ tục tương ứng. Vì vậy, trách nhiệm chuyển, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ tại Điều 59, Điều 60 *Luật Phục hồi, phá sản* năm 2025 phải được xem xét cùng cơ chế chuyển trả hồ sơ tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 64, khi thủ tục phá sản bị đình chỉ do doanh nghiệp, hợp tác xã không mất khả năng thanh toán, tranh chấp chưa được giải quyết xong và các bên không thống nhất phương thức giải quyết, hồ sơ vụ việc đã đình chỉ được chuyển trả cho Tòa án, Trọng tài đã ra quyết định đình chỉ để xem xét, giải quyết theo pháp luật. Mối liên hệ này đặt ra yêu cầu bảo đảm tính liên tục của quá trình tố tụng, tránh để việc chuyển đổi giữa các thủ tục làm gián đoạn quyền tiếp cận công lý của đương sự.

3. Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại khi mở thủ tục phá sản

Một là, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) chưa quy định riêng, cụ thể thủ tục tiếp tục giải quyết vụ án đã đình chỉ khi hồ sơ được chuyển trả

Điều 60 *Luật Phục hồi, phá sản* năm 2025 và Điều 10 Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐTP đã thiết lập thủ tục tiếp nhận, giải quyết tranh chấp được chuyển đến Tòa án đang tiến hành thủ tục phá sản. Khi đình chỉ thủ tục phá sản do doanh nghiệp, hợp tác xã không mất khả năng thanh toán, Điều 64 cho phép các bên lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp còn lại; nếu không thống nhất, hồ sơ được chuyển trả theo điểm a khoản 2, phân biệt với tranh chấp phát sinh trong quá trình giải quyết phá sản thuộc điểm b khoản 2 (Quốc hội, 2025). Tuy nhiên, *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) cần cụ thể hóa hình thức quyết định tiếp tục giải quyết, việc ghi nhận lại vụ án trong sổ thụ lý, thời hạn chuẩn bị xét xử và xử lý tiền tạm ứng án phí đã hoàn trả. Tại Điều 216 *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) chỉ điều chỉnh việc tiếp tục giải quyết sau tạm đình chỉ, trong khi đình chỉ theo Điều 217 *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) dẫn đến xóa tên vụ án trong sổ thụ lý và xử lý tiền tạm ứng án phí theo Điều 218 *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Kinh nghiệm của Hoa Kỳ cho thấy, pháp luật quy định cơ chế tạm dừng tự động tại 11 U.S.C. Điều 362, kèm các ngoại lệ, thời điểm chấm dứt và điều

kiện dỡ bỏ hoặc điều chỉnh sự tạm dừng (U.S. Government Publishing Office, 2024). Tại Đức, Điều 240 ZPO quy định gián đoạn tố tụng đối với vụ kiện liên quan đến khối tài sản phá sản cho đến khi được tiếp tục theo pháp luật phá sản hoặc thủ tục phá sản kết thúc (Bundesrepublik Deutschland, 2005). Các cơ chế này gợi mở việc quy định rõ điều kiện và thủ tục nối tiếp quá trình giải quyết tranh chấp nhưng cần được tiếp thu có chọn lọc, phù hợp với hậu quả đình chỉ theo pháp luật Việt Nam.

Hai là, chưa làm rõ phạm vi tiếp tục giải quyết tranh chấp và giá trị kế thừa của hồ sơ, kết quả tố .

Điều 64 *Luật Phục hồi, phá sản* năm 2025 xác lập cơ chế xử lý tranh chấp chưa được giải quyết xong nhưng chưa cụ thể hóa việc xác định phạm vi tiếp tục giải quyết và giá trị kế thừa của hồ sơ, kết quả tố tụng khi hồ sơ được chuyển trả. Đối với vụ án có nhiều yêu cầu, Tòa án tiếp nhận cần đối chiếu yêu cầu khởi kiện, phản tố, yêu cầu độc lập với kết quả giải quyết trong thủ tục phá sản để xác định phần tranh chấp còn lại, tránh bỏ sót yêu cầu hoặc giải quyết lại nội dung đã được quyết định có hiệu lực pháp luật; việc đối chiếu này đồng thời phải phân biệt vụ việc chuyển trả theo điểm a khoản 2 với tranh chấp phát sinh thuộc điểm b khoản 2 Điều 64 *Luật Phục hồi, phá sản* năm 2025.

Phạm vi tranh chấp được xác định là cơ sở xem xét những tài liệu, chứng cứ và hoạt động tố tụng có thể tiếp tục sử dụng, cũng như những nội dung cần kiểm tra, cập nhật hoặc thực hiện lại do khoản nợ, tài sản hay chủ thể tham gia đã thay đổi, qua đó hạn chế lặp lại công việc và bảo đảm quyền tiếp cận, trình bày ý kiến, phản bác chứng cứ của đương sự. Tuy nhiên, việc kế thừa hồ sơ không đồng nghĩa với khôi phục hiệu lực các quyết định tố tụng đã bị hủy bỏ, đặc biệt đối với biện pháp khẩn cấp tạm thời bị hủy bỏ khi đình chỉ tiến hành thủ tục phá sản theo điểm c khoản 5 Điều 9 Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐTP. Vì vậy, nội dung cần cụ thể hóa là trách nhiệm đối chiếu từng yêu cầu với kết quả giải quyết, kiểm tra giá trị sử dụng của tài liệu và hiệu lực của từng quyết định, làm cơ sở tiếp tục giải quyết tranh chấp và xem xét áp dụng biện pháp bảo vệ quyền theo đúng căn cứ, điều kiện, thẩm quyền luật định.

4. Một số kiến nghị

Thứ nhất, hướng dẫn cụ thể việc xác định phạm vi đình chỉ, thể hiện hậu quả pháp lý và giao nhận hồ sơ khi mở thủ tục phá sản. Đối với Hội đồng Thẩm phán - Tòa án nhân dân tối cao, cần hướng dẫn thống nhất ba vấn đề trong việc áp dụng điểm d khoản 1 Điều 217 *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) theo hướng:

(1) Xác định căn cứ và phạm vi đình chỉ. Tòa án nhân dân tối cao cần hướng dẫn việc áp dụng điểm d khoản 1 Điều 217 *Bộ luật* này để xác định rõ căn cứ mở thủ tục phá sản, tư cách đương sự và mối liên hệ giữa từng yêu cầu với nghĩa vụ, tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã. Đối với vụ án có phản tố, yêu cầu độc lập hoặc liên quan đến nghĩa vụ bảo lãnh, tài sản bảo đảm của người thứ ba, cần làm rõ phạm vi yêu cầu phải chuyển sang thủ tục phá sản và điều kiện tách yêu cầu theo Điều 42 *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

(2) Thể hiện đầy đủ hậu quả pháp lý trong quyết định đình chỉ. Bổ sung nội dung áp dụng riêng trong biểu mẫu, gồm: quyết định mở thủ tục phá sản được viện dẫn; các yêu cầu thuộc phạm vi đình chỉ; tên Tòa án tiếp nhận hồ sơ; việc chuyển hồ sơ theo điểm a khoản 2 Điều 59 *Luật Phục hồi, phá sản* năm 2025; xử lý tiền tạm ứng án phí; quyền và thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Nội dung về quyền yêu cầu giải quyết tranh chấp cần phản ánh ngoại lệ tại khoản 1 Điều 218 *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và cơ chế chuyển trả hồ sơ tại điểm a khoản 2 Điều 64 *Luật Phục hồi, phá sản* năm 2025.

(3) Quy định trách nhiệm giao nhận hồ sơ. Cần xác định thời hạn chuyển hồ sơ, trách nhiệm của thẩm phán và bộ phận tiếp nhận tại mỗi Tòa án. Việc giao nhận phải có danh mục tài liệu, tình trạng giải quyết từng yêu cầu và xác nhận ngày nhận; hồ sơ còn thiếu phải được yêu cầu bổ sung.

Thứ hai, sửa đổi, bổ sung Điều 218 *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) về việc tiếp tục giải quyết vụ án khi hồ sơ được chuyển trả. Cần bổ sung vào Điều 218 cơ chế tiếp tục giải quyết vụ án đã đình chỉ khi hồ sơ được chuyển trả; đồng thời, hướng dẫn thẩm quyền, thời hạn ra quyết định, ghi nhận lại vụ án trong sổ thụ lý, thời hạn chuẩn bị xét xử và trách nhiệm thông báo. Theo đó, kiến nghị bổ sung vào cuối khoản 1 Điều 218 *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định phân biệt việc tiếp tục giải quyết vụ án với việc khởi kiện lại, cụ thể: "Đối với vụ án bị đình chỉ theo điểm d khoản 1 Điều 217 của *Bộ luật* này, việc tiếp tục giải quyết khi hồ sơ được chuyển trả được thực hiện theo khoản 5 Điều này". Đồng thời, bổ sung khoản 5 Điều 218 như sau:

"5. Trường hợp đình chỉ giải quyết vụ án theo điểm d khoản 1 Điều 217 của *Bộ luật* này, Tòa án chuyển hồ sơ cho Tòa án đang tiến hành thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật về phục hồi, phá sản.

Khi hồ sơ được chuyển trả theo điểm a khoản 2 Điều 64 *Luật Phục hồi, phá sản*, Tòa án đã ra quyết định đình chỉ hoặc Tòa án kế thừa thẩm quyền giải quyết có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và ra quyết định tiếp tục giải quyết phần tranh chấp chưa được giải quyết xong, không yêu cầu đương sự khởi kiện lại".

Về tiền tạm ứng án phí, đề xuất bổ sung vào cuối khoản 3 Điều 218 *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): "Trường hợp vụ án được tiếp tục giải quyết theo khoản 5 Điều này, nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí được xác định theo phạm vi yêu cầu tiếp tục giải quyết và pháp luật về án phí. Nếu tiền tạm ứng án phí đã được hoàn trả, đương sự nộp lại theo thông báo của Tòa án, trừ trường hợp được miễn hoặc không phải nộp; nếu chưa được hoàn trả, khoản tiền đã nộp được đối trừ vào nghĩa vụ tạm ứng án phí. Phần chênh lệch được xử lý theo quy định của pháp luật".

Thứ ba, bổ sung quy định về phạm vi tiếp tục giải quyết và giá trị kế thừa của hồ sơ, kết quả tố tụng. Cần quy định rõ trách nhiệm của Tòa án chuyển trả trong việc xác định yêu cầu đã được giải quyết, yêu cầu còn lại và gửi kèm các quyết định có liên quan. Trên cơ sở đó, Tòa án tiếp nhận xác định phạm vi tiếp tục giải quyết, bảo đảm không xem xét lại yêu cầu đã được giải quyết bằng quyết định có hiệu lực pháp luật, trừ trường hợp quyết định đó bị hủy theo thủ tục luật định. Đồng thời, phải phân biệt việc tiếp tục giải quyết vụ án được chuyển trả theo điểm a khoản 2 Điều 64 *Luật Phục hồi, phá sản* năm 2025 với việc giải quyết tranh chấp phát sinh trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản theo điểm b khoản 2 Điều 64, nhằm áp dụng đúng trình tự, thủ tục tương ứng❐

Tài liệu tham khảo:

Bundesrepublik Deutschland. (2005.). *Zivilprozessordnung (ZPO), § 240: Unterbrechung durch Insolvenzverfahren,* https://dejure.org/gesetze/ZPO/240.html.

Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2026). *Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐTP ngày 17/4/2026 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật Phục hồi, phá sản.*

Nguyễn Thị Thúy Hằng & Nguyễn Lương Sỹ (2024). Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự theo pháp luật một số nước và kinh nghiệm cho Việt Nam. *Tạp chí Kiểm sát*, (12).

Quốc hội (2025). *Bộ luật Tố tụng dân sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Quốc hội (2025). *Luật Phục hồi, phá sản* năm 2025.

U.S. Government Publishing Office (2024). *United States Code, title 11, § 362: Automatic stay,* https://www.govinfo.gov/content/pkg/USCODE-2024-title11/html/USCODE-2024-title11-chap3-subchapIV-sec362.htm.